

Tranh chấp thương mại Mỹ - Trung Quốc

Trần Minh Nguyệt *

Tóm tắt: Quan hệ thương mại Mỹ - Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng kể từ khi hai nước tái lập quan hệ ngoại giao tháng 1 năm 1979 và ký hiệp định thương mại song phương tháng 7 năm 1979. Điều này đem lại nhiều lợi ích nhưng cũng làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn giữa hai nước do quan điểm khác biệt về hệ thống xã hội, hệ thống chính trị, ý thức hệ. Bài viết phân tích nguyên nhân các tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc từ quan điểm của hai bên.

Từ khóa: Quan hệ thương mại; hiệp định thương mại; tranh chấp thương mại; Trung Quốc; Mỹ.

1. Mở đầu

Kể từ khi Mỹ và Trung Quốc tái lập quan hệ ngoại giao tháng 1 năm 1979 và ký hiệp định thương mại song phương tháng 7 năm 1979, kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước tăng trưởng khá nhanh. Năm 1979 khi Trung Quốc bắt đầu cải cách kinh tế, tổng kim ngạch thương mại Mỹ - Trung Quốc đạt 2 tỷ USD, Trung Quốc đứng thứ 23 trong các thị trường xuất khẩu của Mỹ và đứng thứ 45 trong các thị trường nhập khẩu của Mỹ. Đến năm 2012, thương mại hàng hóa song phương giữa hai nước đã đạt 528 tỷ USD, Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai của Mỹ (sau Canada), là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Mỹ (sau Canada và Mexico), và là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Mỹ. Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của Trung Quốc, cùng với sự phát triển trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung Quốc đã tạo môi trường thuận lợi cho quan hệ giữa hai nước phát triển trên mọi lĩnh vực.

Quan hệ thương mại phát triển, một mặt đem lại nhiều lợi ích cho hai nước, nhưng mặt khác cũng làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn giữa hai nước, đặc biệt là sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cả hai nước thường xuyên khiếu nại lên cơ quan giải quyết tranh chấp (DSB). Cả Washington và Bắc Kinh thường xuyên sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp (DSM) của WTO nhằm vào các vấn đề cử tri trong nước quan tâm. Trong khi tranh chấp thương mại của Mỹ với Trung Quốc có xu hướng nhằm vào các chính sách công nghiệp của Trung Quốc và thách thức sự thống trị của các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) Trung Quốc, tranh chấp của Trung Quốc với Mỹ liên quan đến chống bán phá giá và thuế đối kháng. Tính đến hết tháng 8 năm 2012, Trung Quốc và Mỹ đã nộp tổng cộng 21 đơn kiện (Mỹ 14 đơn kiện, Trung

(*) Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. ĐT: 0987802564. Email: Lunatran1086@gmail.com

Quốc 7 đơn kiện) tranh chấp lên cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO. Trong đó, 10 đơn kiện được nộp lên WTO từ năm 2007. Trong số 14 khiếu nại Trung Quốc, về cơ bản Mỹ chiếm ưu thế trong 11 khiếu nại, 3 trường hợp còn lại đang chờ giải quyết. Trong khi đó, Trung Quốc chỉ thắng 3 khiếu nại chống lại Mỹ và thua 4 vụ. Ngoài ra, hai bên cũng thường xuyên sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài khuôn khổ WTO để bảo vệ các doanh nghiệp trong nước như các biện pháp chống bán phá giá, trợ cấp và các hỗ trợ khác.

Trong những năm qua, WTO đã có nhiều cố gắng nhằm rút ngắn khoảng cách và giảm bớt mâu thuẫn giữa hai quốc gia. Tuy vậy, những bất đồng trong thương mại giữa hai nước vẫn còn rất sâu sắc. Điều này xuất phát từ quan điểm khác biệt về hệ thống xã hội, hệ thống chính trị, ý thức hệ giữa hai quốc gia.

2. Tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc: Quan điểm của Trung Quốc

Thứ nhất, chính sách kiểm soát xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc

Mỹ đã áp dụng chính sách kiểm soát xuất khẩu phân biệt đối xử đối với Trung Quốc trong nhiều năm qua. Luật Quản lý xuất khẩu của Mỹ cấm xuất khẩu công nghệ hạt nhân và công nghệ tên lửa và các sản phẩm công nghệ cao sang Trung Quốc. Phía Trung Quốc cho rằng luật này rõ ràng là để bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia Mỹ, khiến cho tổng kim ngạch xuất khẩu giữa hai nước không tương xứng, dẫn đến thâm hụt thương mại tăng lên, đó là nguyên nhân sâu xa của các tranh chấp thương mại. Việc kiểm soát xuất khẩu của Mỹ cũng dẫn tới tỷ

lệ thất nghiệp cao, tăng trưởng kinh tế chậm ở Mỹ. Chính phủ Mỹ trực tiếp cản trở việc xuất khẩu công nghệ cao của Mỹ sang Trung Quốc làm trầm trọng thêm sự mất cân bằng thương mại Trung Quốc - Mỹ.

Tại Đối thoại chiến lược kinh tế Mỹ - Trung Quốc ở Bắc Kinh ngày 03 tháng 05 năm 2012 Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc Trần Đức Minh cho rằng, sự mất cân bằng thương mại hiện nay giữa Trung Quốc và Mỹ chủ yếu do chính sách kiểm soát xuất khẩu của Mỹ đối với hơn 2.400 mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc. Sẽ rất khó khăn để hai nước đạt được cân bằng thương mại nếu Mỹ tiếp tục chính sách kiểm soát như vậy. Nếu Mỹ không loại bỏ kiểm soát xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ gây tổn hại cho các công ty và việc làm của người dân Mỹ, cũng như kế hoạch tăng tốc độ xuất khẩu của Mỹ.

Các chính sách kiểm soát xuất khẩu của Mỹ là mâu thuẫn, một mặt Mỹ nhấn mạnh vào thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc, mặt khác Chính phủ Mỹ không muốn xóa bỏ kiểm soát xuất khẩu. Trung Quốc có lợi thế trong các ngành công nghiệp sử dụng lao động giá rẻ, trong khi Mỹ có lợi thế trong các ngành công nghiệp cao, thương mại hai nước có thể bổ sung cho nhau. Trung Quốc đã xuất khẩu lợi thế so sánh của họ, trong khi Mỹ không mở cửa xuất khẩu công nghệ cao sang Trung Quốc, nếu Mỹ không thay đổi chính sách cấm vận công nghệ cao, thâm hụt thương mại sẽ rất khó giải quyết.

Các chính sách kiểm soát xuất khẩu của Mỹ và lệnh trừng phạt kéo dài chống lại Trung Quốc đã hạn chế đáng kể xuất khẩu

của Mỹ sang Trung Quốc cũng như đầu tư của Mỹ trong lĩnh vực công nghệ cao trên lãnh thổ nước này. Các biện pháp này đã tác động tiêu cực đến hợp tác kinh tế và thương mại Trung Quốc - Mỹ. Năm 1980, Trung Quốc tiến hành các cuộc đàm phán kỹ thuật và thương mại với công ty Westinghouse và General Electric của Mỹ trong việc mua sắm thiết bị cho nhà máy điện hạt nhân Tần Sơn (300.000 Kw) và nhà máy điện hạt nhân Daya Bay (900.000 Kw). Hiện nay, ngành công nghiệp điện hạt nhân của Trung Quốc đang mở rộng, thúc đẩy nhập khẩu đáng kể công nghệ và thiết bị. Các doanh nghiệp năng lượng hạt nhân của Mỹ đã mất đi cơ hội xuất khẩu sang Trung Quốc vì chính sách kiểm soát của Chính phủ Mỹ trong công nghệ năng lượng hạt nhân.

Chính sách kiểm soát xuất khẩu phân biệt đối xử của Chính phủ Mỹ đối với Trung Quốc, không chỉ khiến một số lượng lớn các khách hàng Trung Quốc không thể hợp tác với các nhà xuất khẩu Mỹ, mà còn khiến các nhà xuất khẩu Mỹ tự để mất cơ hội thương mại.

Trong khi Chính phủ Mỹ duy trì chính sách kiểm soát xuất khẩu phân biệt đối xử đối với Trung Quốc, một số nước công nghiệp khác đã hủy bỏ chính sách phân biệt đối xử của họ và thậm chí còn hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp của họ khi xuất khẩu sang Trung Quốc. Điều này chắc chắn đã làm tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm của họ trên thị trường Trung Quốc. Các nước thành viên Liên minh Châu Âu không những không thâm hụt thương mại, mà còn đạt được thặng dư thương mại với

Trung Quốc.

Chính phủ Trung Quốc hy vọng Chính phủ Mỹ sẽ áp dụng các biện pháp hiệu quả để giảm hay thậm chí hủy bỏ các chính sách kiểm soát xuất khẩu phân biệt đối xử hiện nay đối với Trung Quốc để mở ra một sự lành mạnh và cân bằng trong quan hệ thương mại Trung Quốc - Mỹ. Đây là một cách thực tế để giải quyết vấn đề cán cân thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ⁽¹⁾.

Thứ hai, sự khác biệt thống kê về tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc

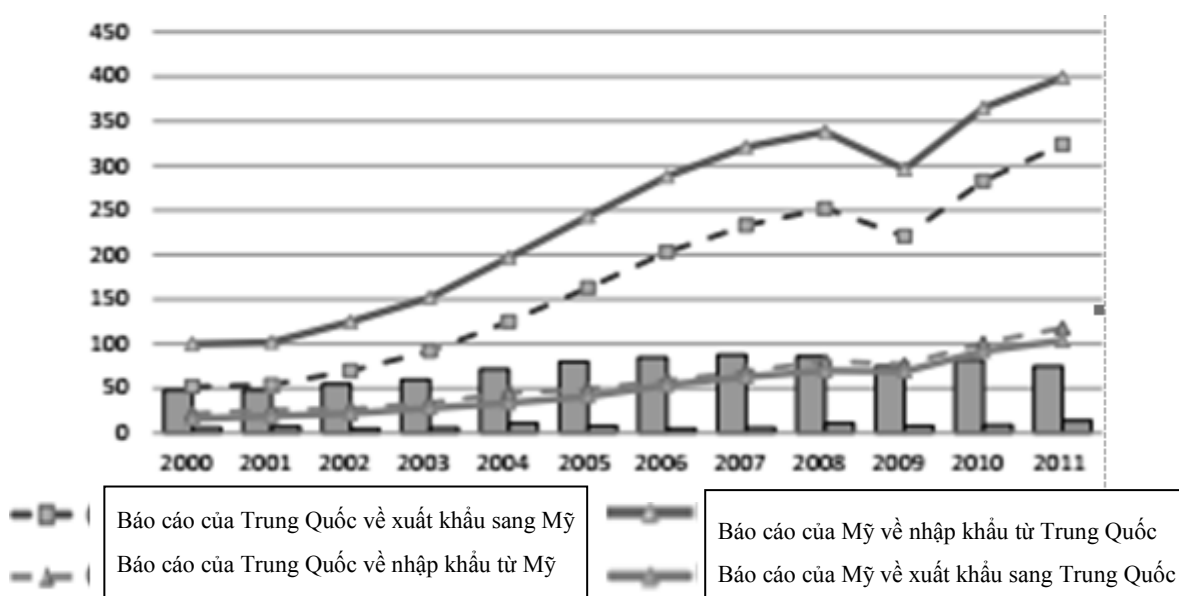
- Vấn đề đầu tiên và quan trọng nhất trong sự mất cân bằng thương mại Trung Quốc - Mỹ là do số liệu thống kê khác biệt giữa Trung Quốc và Mỹ. Kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc tính theo giá giao lên tàu (FOB), trong khi đó kim ngạch nhập khẩu của Mỹ dựa trên số liệu thống kê trong hồ sơ hải quan nhập khẩu bao gồm cả thuế hải quan, chi phí bảo hiểm và vận chuyển hàng hóa. Vì vậy, giá trị nhập khẩu của Mỹ từ Trung Quốc, theo tính toán của Mỹ được định giá cao hơn tính toán của Trung Quốc. Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc tính theo giá thành, bảo hiểm và cước (CIF), trong khi kim ngạch xuất khẩu của Mỹ tính theo giá miễn trách nhiệm dọc mạn tàu nơi đi (FAS). Chi phí vận chuyển tính theo FAS thấp hơn CIF, vì vậy xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc theo tính toán của Mỹ thấp hơn so với tính toán của Trung Quốc.

Ngoài ra, toàn bộ ranh giới thống kê hệ thống thương mại của Mỹ nằm trong biên

⁽¹⁾ <http://chineseconomy.about.com/library/china/whitepaper/blstrade4.htm>.

giới, nhập cảnh vào khu thương mại tự do Mỹ và kho ngoại quan lưu trữ hàng hóa có trong số liệu thống kê. Tuy nhiên, Trung Quốc có hệ thống thương mại đặc biệt, lãnh thổ hải quan như một ranh giới thống kê,

không có hàng hóa gửi kho ngoại quan. Thống kê thương mại của Mỹ trên phạm vi lớn hơn của Trung Quốc, vì vậy thâm hụt thương mại trong thống kê của Mỹ cao hơn.



Hình 1: Sự khác biệt trong thống kê thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc

Nguồn: USITC Data Web

- Hồng Kông là một cổng thương mại đặc biệt giữa Mỹ và Trung Quốc, nơi này đóng vai trò rất quan trọng như một cầu nối, hầu hết các mặt hàng xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ qua Hồng Kông, sau đó tái xuất khẩu sang Mỹ. Đó là một lỗi thống kê lớn, thâm hụt thương mại của Mỹ đã được phóng đại.

- Lợi thế của Mỹ trong thương mại dịch vụ không được tính trong tổng giá trị thương mại song phương, do đó Mỹ đã cố ý phóng đại hoặc đầu cơ làm mất cân bằng thương mại giữa hai nước. Thương mại dịch vụ rất khó để thống kê, lỗi và thiếu sót có thể là tương đối lớn. Trung Quốc cho rằng thặng dư thương mại của Mỹ trong các

lĩnh vực dịch vụ đã bị đánh giá thấp, ngay cả khi thặng dư thương mại Mỹ - Trung Quốc không tồn tại. Cơ cấu kinh tế của Mỹ cũng sẽ có thâm hụt thương mại rất lớn. Sự mất cân bằng thương mại Trung Quốc - Mỹ là do cấu trúc kinh tế của Mỹ cản trở ngành dịch vụ và công nghệ thông tin...

Thứ ba, khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế, thất nghiệp cao tại Mỹ

Khi bong bóng bất động sản ở Mỹ bùng nổ, nền kinh tế Mỹ gặp rất nhiều khó khăn, khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế. Theo Bộ Thương mại Mỹ, ước tính ngay cả khi nới lỏng chính sách tiền tệ, tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn không cao, bong bóng bất động sản và khủng hoảng tài chính vẫn còn là nguyên nhân chính của suy thoái kinh tế.

Thậm chí đáng lo ngại hơn là sự suy giảm niềm tin kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ của Mỹ, tỷ lệ thất nghiệp cao. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng, sức mạnh của bảo hộ thương mại và phát triển kinh tế gắn kết chặt chẽ với nhau, xuất khẩu đóng vai trò đặc biệt quan trọng, dẫn đến các tổ chức công nghiệp Mỹ gây áp lực lên Chính phủ Mỹ, tạo ra các cuộc xung đột tranh chấp thương mại với Trung Quốc.

2. Tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc: Quan điểm của Mỹ

Thứ nhất, kế hoạch thúc đẩy sáng tạo nội địa của Trung Quốc

Từ năm 2009, một số công ty Mỹ đã bắt đầu lo ngại về một số thông tư của Chính phủ Trung Quốc về việc sẽ thiết lập một hệ thống “cấp phép sản phẩm sáng tạo nội địa”. Ví dụ, tháng 11 năm 2009, Chính phủ Trung Quốc đã phát hành một thông tư về phát động các sản phẩm sáng tạo nội địa, yêu cầu các công ty nộp hồ sơ về các sản phẩm của họ vào tháng 12 năm 2009 để được xem xét công nhận là “sản phẩm sáng tạo nội địa”. Đại diện các doanh nghiệp Mỹ bày tỏ lo ngại sâu sắc về thông tư này, cho rằng Chính phủ Trung Quốc đã bảo hộ, mở rộng ưu đãi mua sắm chính phủ cho các công ty nội địa Trung Quốc đã phát triển và sở hữu tài sản trí tuệ, và do đó phần lớn loại trừ các công ty nước ngoài. Phòng Thương mại Mỹ cho rằng “những sáng kiến trong thông tư hầu như không thể cho bất kỳ công ty nước ngoài nào tham gia vào thị trường mua sắm chính phủ của Trung Quốc, ngay cả những nước đã đầu tư đáng kể và lâu dài ở Trung Quốc, sử dụng nhân công Trung Quốc, và nộp thuế cho Chính phủ Trung Quốc⁽²⁾.

Nhóm này cho rằng, phần lớn công nghệ của họ được phát triển trên toàn cầu và do đó, thị phần công nghệ được phát triển ở Trung Quốc sẽ rất khó được công nhận.

Một cuộc khảo sát của Phòng Thương mại Mỹ tại Trung Quốc cho thấy 40% số người được hỏi tin rằng chính sách đổi mới nội địa của Trung Quốc sẽ làm tổn thương các doanh nghiệp của họ và 26% cho biết các doanh nghiệp của họ đã bị tổn thương bởi những chính sách như vậy. Vào tháng 11 năm 2011, WTO đã xem xét lại các chính sách sở hữu trí tuệ của Trung Quốc, đại diện WTO nói rằng chính sách đổi mới nội địa của Trung Quốc đã tạo ra một xu hướng đáng lo ngại, phân biệt đối xử nhằm ép buộc chuyển giao công nghệ.

Trước mối quan tâm của Mỹ về chính sách đổi mới nội địa của Trung Quốc, chính phủ nước này cho rằng họ không phân biệt đối xử với các công ty nước ngoài hoặc vi phạm các quy tắc thương mại toàn cầu⁽³⁾. Tuy nhiên, trong chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tháng 1 năm 2011, Chính phủ Trung Quốc tuyên bố không áp dụng chính sách đổi mới đối với hoạt động mua sắm chính phủ⁽⁴⁾. Trong Đối thoại chiến lược kinh tế Mỹ - Trung Quốc vào tháng 5 năm 2011, Trung Quốc đã cam kết loại bỏ tất cả các sản phẩm đổi mới nội địa. Đến tháng 11 năm 2011, trong các cuộc đàm phán của Ủy ban thương mại hỗn hợp Mỹ - Trung Quốc (JCCT), Chính phủ Trung

⁽²⁾ <http://online.wsj.com/public/resources/documents/chinaprocedureletter1210.pdf>.

⁽³⁾ Wall Street Journal, China Defends Rule On 'Indigenous' Tech, December 15, 2009.

⁽⁴⁾ The White House, U.S. - China Joint Statement, January 19, 2011.

Quốc thông báo rằng Hội đồng Nhà nước đã ban hành chính sách yêu cầu chính phủ các tỉnh, thành phố và khu tự trị loại bỏ tất cả danh mục sản phẩm hoặc các biện pháp áp dụng chính sách đổi mới đối với các hoạt động mua sắm chính phủ⁽⁵⁾. Điều này xảy ra sau khi nhóm doanh nghiệp nước ngoài lo ngại rằng chính sách đổi mới nội địa phân biệt đối xử có thể tiếp tục được thực hiện ở cấp địa phương, thậm chí sau cam kết của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào.

Thứ hai, quyền sở hữu trí tuệ

Đại diện các doanh nghiệp và Chính phủ Mỹ đã lên tiếng lo ngại về những thiệt hại về kinh tế ngày càng tăng mà các công ty Mỹ đang phải gánh chịu do những hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Trung Quốc (và các nước khác). Một trong những vấn đề quan trọng nhất mà các công ty Mỹ phải đối mặt khi kinh doanh tại Trung Quốc là đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ. Các công ty Mỹ đã lo ngại về áp lực mà họ thường gặp phải từ các tổ chức Chính phủ Trung Quốc về việc chia sẻ công nghệ và sở hữu trí tuệ với một đối tác Trung Quốc. Mặc dù Trung Quốc đã cải thiện đáng kể quyền sở hữu trí tuệ trong vài năm qua, tuy nhiên các doanh nghiệp Mỹ phàn nàn rằng tỷ lệ vi phạm bản quyền ở Trung Quốc vẫn duy trì ở mức độ cao, gây thiệt hại kinh tế rất lớn cho họ.

Chính phủ Trung Quốc cho rằng họ đã cải thiện đáng kể chế độ bảo vệ sở hữu trí tuệ, tuy nhiên đất nước vẫn còn thiếu nguồn lực và một hệ thống pháp lý hiệu quả để đối phó với các hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ. Chính phủ nước này cũng cho rằng hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ là một vấn đề nghiêm trọng đối với các doanh nghiệp nội

địa của Trung Quốc. Tuy nhiên, một số nhà phân tích cho rằng sự kém hiệu quả trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ của Trung Quốc một phần là do tham vọng của Chính phủ Trung Quốc muốn biến nước này trở thành một quốc gia công nghệ cao, do đó họ khoan dung với các doanh nghiệp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu điều đó giúp các công ty Trung Quốc có được những công nghệ tiên tiến.

Mặc dù Trung Quốc đã thực hiện một số cải tiến đáng chú ý liên quan đến chế độ thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tuy nhiên vấn đề vi phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn, sự gia tăng đáng báo động các vụ trộm cắp bí mật thương mại (cả trong và bên ngoài Trung Quốc) vì lợi ích của các tổ chức nước này. Nguyên nhân các vụ trộm cắp thương mại một phần xuất phát từ hoạt động quản lý yếu kém của nhà nước⁽⁶⁾.

Các cuộc tấn công vào các công ty Mỹ đã đẩy lên lo ngại về khả năng trộm cắp sở hữu trí tuệ của Mỹ với quy mô lớn và tác động kinh tế của nó đối với Mỹ.

Năm 2013, Chính phủ Mỹ và Trung Quốc đã thành lập một nhóm làm việc cấp cao về an ninh mạng trong Đối thoại an ninh chiến lược Mỹ - Trung Quốc. Theo Bộ Ngoại giao Mỹ, tại cuộc họp chính phủ hai nước đã quyết định các biện pháp thiết thực nhằm tăng cường đối thoại để hướng dẫn hoạt động trong không gian mạng dựa trên các tiêu chuẩn và nguyên tắc quốc tế.

⁽³⁾ U.S. Department of Commerce, 22nd U.S. - China Joint Commission on Commerce and Trade Fact Sheet, November 21, 2011.

⁽⁶⁾ USTR, 2012 Special 301 Report, April 2012, available at http://www.ustr.gov/sites/default/files/2012%20Special%20301%20Report_0.pdf.

Thứ ba, chính sách tiền tệ của Trung Quốc

Không giống như hầu hết các nền kinh tế tiên tiến, Trung Quốc không duy trì tỷ giá hối đoái thả nổi trên thị trường. Từ năm 1994 đến tháng 7 năm 2005, Trung Quốc cố định đồng tiền của mình, 8,28 nhân dân tệ/1 đô la Mỹ. Vào tháng 7 năm 2005, Trung Quốc tăng định giá đồng nhân dân tệ so với đô la Mỹ lên khoảng 2,1%. Để duy trì tỷ lệ ngoại tệ mục tiêu với đồng đô la Mỹ và các đồng tiền khác, Chính phủ Trung Quốc đã duy trì hạn chế và kiểm soát các giao dịch vốn và đã mua đô la Mỹ (và tài sản bằng đô la Mỹ) với quy mô lớn.

Theo ngân hàng Trung Quốc, từ tháng 7 năm 2005 đến tháng 7 năm 2009, tỷ giá nhân dân tệ/đô la Mỹ tăng từ 8,27 đến 6,83, tăng 21,1%. Tuy nhiên, khi những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu trở nên rõ ràng, Chính phủ Trung Quốc dừng sự định giá đồng nhân dân tệ và sau đó giữ tỷ giá đồng nhân dân tệ/đô la tương đối ổn định ở mức 6,83 từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 6 năm 2010 để giúp hạn chế tác động của sự sụt giảm mạnh trong nhu cầu toàn cầu đối với các sản phẩm của Trung Quốc.

Nhiều nhà hoạch định chính sách Mỹ, đại diện của các doanh nghiệp nhập khẩu cho rằng, mặc dù cải cách nhỏ, Chính phủ Trung Quốc vẫn tiếp tục chủ động can thiệp vào thị trường tiền tệ để giữ giá trị đồng nhân dân tệ thấp giả tạo so với đồng đô la Mỹ. Chính sách này cung cấp một trợ cấp gián tiếp cho các nhà xuất khẩu Trung Quốc (làm cho hàng hóa Trung Quốc rẻ hơn ở Mỹ), trong khi thuế đánh vào hàng hóa nhập khẩu của Mỹ vào Trung Quốc làm cho hàng hóa đắt hơn. Chính sách này

đặc biệt gây tổn thương đến một số ngành sản xuất của Mỹ đang bị buộc phải cạnh tranh với chi phí thấp với các sản phẩm giá rẻ của Trung Quốc và đã dẫn đến tình trạng thất nghiệp đáng kể tại Mỹ, đặc biệt là trong ngành sản xuất. Các nhà phê bình kinh tế cho rằng chính sách tiền tệ của Trung Quốc là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quy mô và tăng trưởng thâm hụt thương mại Mỹ - Trung Quốc. Một số đại biểu Quốc hội Mỹ cho rằng, với tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ cao như hiện tại, chính sách tiền tệ của Trung Quốc không thể dung thứ được.

Các quan chức Trung Quốc đã nhấn mạnh rằng chính sách tiền tệ hiện nay của họ không có nghĩa là có lợi cho xuất khẩu hơn nhập khẩu, chính sách này chỉ để thúc đẩy sự ổn định kinh tế trong nước. Chính phủ Trung Quốc bày tỏ lo ngại rằng từ bỏ chính sách tiền tệ, đặc biệt là với tình trạng hiện tại của nền kinh tế toàn cầu, có thể làm suy yếu các ngành công nghiệp xuất khẩu và gây sa thải công nhân Trung Quốc với quy mô lớn. Chính phủ Trung Quốc xem ổn định kinh tế là quan trọng để duy trì ổn định chính trị.

Ngày 19 tháng 6 năm 2010, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã quyết định tiếp tục cải cách đồng nhân dân tệ, chế độ tỷ giá hối đoái, và tăng cường linh hoạt tỷ giá đồng nhân dân tệ. Kể từ thời điểm đó, theo Bộ trưởng Tài chính Mỹ, Timothy Geithner, đồng nhân dân tệ đã tăng 13% về giá trị thực so với đồng đô la Mỹ và 40% (theo giá thực tế) từ năm 2005.

Nhiều dự án luật đã được đưa ra tại Quốc hội Mỹ trong những năm qua để tìm cách buộc Trung Quốc cải cách chính sách

tiền tệ của mình. Ví dụ, một dự luật tại Quốc hội khóa 108, áp đặt thuế bổ sung là 27,5% đối với sản phẩm nhập khẩu của Trung Quốc trừ khi Trung Quốc định giá cao đồng tiền của mình đến gần mức thị trường. Tại Quốc hội khóa 111, các thành viên đã thông qua một phiên bản sửa đổi, áp dụng thuế đối kháng đánh vào sản phẩm xuất khẩu nước ngoài được trợ cấp.

3. Kết luận

Quan hệ thương mại Mỹ - Trung Quốc một mặt đem lại nhiều lợi ích cho hai nước, nhưng mặt khác cũng làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn giữa hai nước, đặc biệt sau khi Trung Quốc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế sâu rộng, nước này ngày càng gia tăng ảnh hưởng trong khu vực và trên thế giới, mở ra cơ hội cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc trả đũa chống lại các nhóm doanh nghiệp Mỹ.

Khi nền kinh tế Mỹ tiếp tục phát triển, các ngành công nghiệp hỗ trợ sẽ mất lợi thế cạnh tranh và phải dựa vào nhập khẩu. Do đó, các nhà xuất khẩu Trung Quốc sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều cuộc điều tra chống bán phá giá, thuế đối kháng, hành động tự vệ và các biện pháp hành chính thường xuyên tại thị trường Mỹ trong tương lai. Tuy nhiên, nếu Trung Quốc giữ giá đồng nhân dân tệ gần 6,83/USD, và nếu một số ngành công nghiệp Mỹ tiếp tục các biện pháp bảo vệ mới, cuộc chiến thương mại sẽ để lại những hệ quả chính trị và pháp lý nghiêm trọng. Trung Quốc rất có thể sẽ thách thức các biện pháp áp thuế đối kháng của Mỹ trong WTO. Ngoài ra, Trung Quốc cũng có thể tham gia vào trả đũa cả về mặt tài chính và thương mại. Tranh chấp có thể dễ

dàng trở thành trung tâm của mối quan hệ Trung Quốc - Mỹ trong một thời gian dài.

Tài liệu tham khảo

1. Bosworth, Barry (2012), *The Decline in Saving: Threat to America's Prosperity*, Washington DC, the Brookings Institution.
2. Lardy, Nicholas (2012), *Sustaining China's Economic Growth After the Global Financial Crisis*, Peterson Institute for International Economics.
3. Lazear, Edward, and James Spletzer (2012), "The United States Labor Market: Status Quo or New Normal?" Paper presented at the 2012 Economic Policy Symposium, Jackson Hole Wyoming, sponsored by the Kansas City Federal Reserve Bank.
4. Martin, Michael (2011), "What's the Difference? - Comparing U.S. and Chinese Trade Data," Congressional Research Service (February).
5. Morrison, Wayne (2013), "China - U.S. Trade Issues," Congressional Research Service.
6. Thorbecke, Willem (2011), "Investigating the Effect of Exchange Rate Changes on China's Processed Exports", *Journal of the Japanese and International Economies*, 25, 2, 33-46.
7. Woo, Wing Thye, Ming Wu, Jeffrey Sachs, and Zhao Chen (editors) (2012), *A New Economic Growth Engine for China*, Imperial College Press and World SAhrens, N 2010, *Innovation and the Visible Hand*, July, Carnegie Endowment for International.
8. Anderlini, J (2009), "China calls for new reserve currency", *Financial Times*, 23 March.
9. Ferguson, N. 2009, "What "Chimerica" hath wrought", *The American Interest*, January-February.
10. International Monetary Fund (IMF) (2011), *World Economic Outlook*, January, International Monetary Fund, Washington, DC.
11. Kissinger, H (2011), "Avoiding a US - China cold war", *Washington Post*, 14 January.

